

Số: 2120 /TB-ĐHTCM-TS2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học chính quy theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của Trường Đại học Tài chính - Marketing

Trường Đại học Tài chính - Marketing thông báo ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học chính quy theo Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (mã phương thức xét tuyển 100) như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH CHUNG

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu tuyển sinh toàn Trường: 3.951 chỉ tiêu đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy.

2. Đối tượng tuyển sinh:

Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:

a) Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), hoặc bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương được dự tuyển vào tất cả các ngành đào tạo của Trường;

b) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành đào tạo của Trường thuộc nhóm ngành của ngành nghề đã tốt nghiệp trung cấp;

c) Đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường;

d) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

đ) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

4. Mã tuyển sinh của Trường: DMS.

5. Tổ hợp xét tuyển:

- Tổ hợp A00: Toán - Vật lý - Hóa học.
- Tổ hợp A01: Toán - Vật lý - Tiếng Anh.
- Tổ hợp D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh.
- Tổ hợp D72: Ngữ văn - Tiếng Anh - Khoa học tự nhiên (tổ hợp các môn Vật lý,

Hóa học, Sinh học).

- Tổ hợp D78: Ngữ văn - Tiếng Anh - Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân).
- Tổ hợp D96: Toán - Tiếng Anh - Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân).

6. Ngành, chuyên ngành đào tạo:

a. Chương trình chuẩn:

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị kinh doanh , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản trị dự án	7340101	A00, A01, D01, D96	340
2	Ngành Marketing , gồm các chuyên ngành: - Quản trị Marketing - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	7340115	A00, A01, D01, D96	210
3	Ngành Bất động sản , chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	7340116	A00, A01, D01, D96	78
4	Ngành Kinh doanh quốc tế , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế - Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	7340120	A00, A01, D01, D96	205
5	Ngành Tài chính - Ngân hàng , gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan - Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Thẩm định giá	7340201	A00, A01, D01, D96	450
6	Ngành Công nghệ tài chính , chuyên ngành Công nghệ tài chính	7340205	A00, A01, D01, D96	60

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
7	Ngành Kế toán , gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán	7340301	A00, A01, D01, D96	102
8	Ngành Kinh tế , chuyên ngành Quản lý kinh tế	7310101	A00, A01, D01, D96	77
9	Ngành Luật kinh tế , chuyên ngành Luật Đầu tư và Kinh doanh	7380107	A00, A01, D01, D96	82
10	Ngành Toán kinh tế , chuyên ngành Tài chính định lượng	7310108	A00, A01, D01, D96	75
11	Ngành Ngôn ngữ Anh , chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	7220201	D01, D72, D78, D96 (điểm bài thi tiếng Anh nhân hệ số 2)	162
12	Ngành Hệ thống thông tin quản lý , gồm các chuyên ngành: - Hệ thống thông tin kế toán - Tin học quản lý	7340405	A00, A01, D01, D96	65
Tổng cộng				1.906

b. Chương trình đặc thù:

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành , chuyên ngành Quản trị lữ hành	7810103_DT	D01, D72, D78, D96	60
2	Ngành Quản trị khách sạn , chuyên ngành Quản trị khách sạn	7810201_DT	D01, D72, D78, D96	87
3	Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống , chuyên ngành Quản trị nhà hàng	7810202_DT	D01, D72, D78, D96	78
Tổng cộng				225

c. Chương trình tích hợp:

Chương trình tích hợp được tổ chức đào tạo với ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo được giảng dạy trực tiếp bằng tiếng Anh; môi trường đào tạo mang tính tương tác cao, phương pháp giảng dạy, đánh giá hiện đại; ngoài ra, sinh viên được

tiếp cận và tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các chương trình tham quan thực tế, kiến tập, giao lưu tại các doanh nghiệp, ngân hàng, công ty, khu chế xuất, khu công nghiệp ... hợp tác với Trường liên quan đến lĩnh vực chuyên môn đào tạo.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101_TH	A00, A01, D01, D96	400
		Quản trị bán hàng			
2	Marketing	Quản trị Marketing	7340115_TH	A00, A01, D01, D96	400
		Truyền thông Marketing			
3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	7340301_TH	A00, A01, D01, D96	150
4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	7340201_TH	A00, A01, D01, D96	350
		Ngân hàng			
		Hải quan - Xuất nhập khẩu			
5	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế	7340120_TH	A00, A01, D01, D96	400
		Thương mại quốc tế			
		Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu			
Tổng cộng					1.700

d. Chương trình tiếng Anh toàn phần:

Chương trình tiếng Anh toàn phần được tổ chức giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh, trừ các học phần đặc thù giảng dạy bằng tiếng Việt; môi trường đào tạo mang tính tương tác cao, phương pháp giảng dạy, đánh giá hiện đại; ngoài ra, sinh viên được tiếp cận và tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các chương trình tham quan thực tế, kiến tập, giao lưu tại các doanh nghiệp, ngân hàng, công ty, khu chế xuất, khu công nghiệp ... hợp tác với Trường liên quan đến lĩnh vực chuyên môn đào tạo.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	7340101_TATP	A00, A01, D01, D96	40
2	Marketing	Marketing	7340115_TATP	A00, A01, D01, D96	40

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
3	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	7340120_TATP	A00, A01, D01, D96	40
Tổng cộng					120

đ. Chương trình tài năng:

Chương trình tài năng được tổ chức đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Chương trình tài năng tuyển chọn thí sinh trong danh sách thí sinh trúng tuyển đã hoàn thành thủ tục nhập học ngành Tài chính - Ngân hàng thuộc chương trình chuẩn, chương trình tích hợp của Trường có đơn đăng ký tham gia tuyển chọn vào học chương trình tài năng.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU
1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	50
Tổng cộng			50

Tuyển chọn thí sinh vào học chương trình tài năng dựa vào điểm xét tuyển và năng lực tiếng Anh (tối thiểu đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC 300/ TOEFL ITP 390/ TOEFL iBT 30/ IELTS 3.0/ Linguaskill (General/Business) 125/ A2 CEFR/ A2 Aptis ESOL International Certificate hoặc Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn thời hạn giá trị (trong 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến thời điểm Trường nhận chứng chỉ); hoặc đạt tối thiểu 300 điểm tại kỳ kiểm tra tiếng Anh theo dạng thức TOEIC do Trường tổ chức cho thí sinh sau khi nhập học vào Trường) của thí sinh từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Cơ cấu chỉ tiêu phân bổ theo các phương thức xét tuyển của thí sinh trúng tuyển như sau:

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (mã phương thức: 301)	1
2	Phương thức 2: Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt (mã phương thức: 201)	20
3	Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn (mã phương thức: 202)	2
4	Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (mã phương thức: 402)	10

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
5	Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) phục vụ tuyển sinh năm 2024 của các trường tham gia ký kết với Trường Đại học Tài chính - Marketing (mã phương thức: 404)	2
6	Phương thức 6: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (mã phương thức: 100)	15
Tổng cộng		50

II. QUY ĐỊNH XÉT TUYỂN

Nhà trường triển khai thực hiện Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (Phương thức xét tuyển 6 của Trường; Mã phương thức xét tuyển: 100) như sau:

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển:

Học sinh tốt nghiệp THPT có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 các bài thi/môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.

2. Điều kiện xét tuyển:

Thí sinh ĐKXT phải thỏa mãn ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của Trường như sau:

a) Điểm nhận hồ sơ xét tuyển: **19,00 điểm.**

b) Điểm nhận hồ sơ xét tuyển là tổng điểm thi của 3 môn thi/bài thi trong tổ hợp xét tuyển, không nhân hệ số, được làm tròn đến hai chữ số thập phân, không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống; đã bao gồm các mức điểm đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên theo quy định hiện hành; không phân biệt tổ hợp xét tuyển; áp dụng cho tất cả các ngành tuyển sinh trình độ đại học chính quy theo từng chương trình đào tạo (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*).

3. Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:

Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyên vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyên vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyên vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

4. Điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:

a) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

Trong đó:

- + Điểm xét tuyển, Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- + **Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển:** là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển, làm tròn đến hai chữ số thập phân. Điểm bài thi Khoa học Xã hội, Khoa học Tự nhiên là điểm trung bình cộng của các môn thi thành phần, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm bài thi tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy **Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển** về thang điểm 30 trước khi xét trúng tuyển bằng cách lấy **Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển** của thí sinh nhân với 3, rồi chia cho 4.

- + **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực đối với thí sinh đạt Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực = [(30 - Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển)/7,5] × Mức điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Lưu ý: Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn tiếng Anh, điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm trước để xét tuyển theo phương thức này.

b) Xét trúng tuyển:

- + Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành và chương trình đào tạo. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành và chương trình đào tạo (cùng mã đăng ký xét tuyển).
- + Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ sau: xét ưu tiên điểm từ cao xuống thấp của bài thi/môn thi chính trong tổ hợp xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng trúng tuyển cao hơn.

5. Chỉ tiêu tuyển:

Số chỉ tiêu thực tế còn lại của ngành đào tạo theo từng chương trình đào tạo (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*) sau khi xét tuyển các phương thức xét tuyển sớm (Phương thức từ 1 đến 5 theo kế hoạch xét tuyển sớm) của Trường và căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT (sau đây gọi tắt là Hệ thống).

6. Thủ tục, lịch trình và kinh phí xét tuyển:

a) Đăng ký nguyện vọng xét tuyển:

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (<https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/>).

Lưu ý: Thí sinh đã đủ điều kiện trúng tuyển ở các phương thức xét tuyển sớm cần đăng ký và sắp xếp thứ tự nguyện vọng xét tuyển chung với các nguyện vọng xét tuyển theo phương thức xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

b) Thời gian xét tuyển:

- Thời gian đăng ký xét tuyển: **từ ngày 18/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2024.**

Thí sinh được đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trong thời gian quy định này.

- Thời gian thực hiện công tác xét tuyển: **từ ngày 13/8 đến 17 giờ 00 ngày 17/8/2024.**

- Thời gian công bố kết quả xét tuyển (sau khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống): **trước 17 giờ 00 ngày 19/8/2024**; Trường công bố kết quả xét tuyển tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống.

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống: **trước 17 giờ 00 ngày 27/8/2024**; Trường sẽ thông báo thủ tục xác nhận nhập học và quy trình, thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/>.

Thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các đợt xét tuyển tiếp theo.

c) Kinh phí xét tuyển, hình thức nộp và thời gian nộp kinh phí xét tuyển:

Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trong thời gian **từ ngày 31/7 đến 17 giờ 00 ngày 06/8/2024.**

III. HỌC PHÍ

a) Học phí dự kiến:

- Học phí Chương trình chuẩn: 28 triệu đồng/năm.

- Học phí Chương trình đặc thù:

Các ngành Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 33,5 triệu đồng/năm.

- Học phí Chương trình tích hợp: 45 triệu đồng/năm.

- Học phí Chương trình tài năng: 45 triệu đồng/năm.

- Học phí Chương trình tiếng Anh toàn phần: 64 triệu đồng/năm.

b) Học phí nêu trên được tính bình quân theo từng năm học. Học phí thực tế đóng được tính dựa trên số tín chỉ của các học phần do sinh viên đăng ký học theo từng học kỳ, năm học.

c) Khi Nhà nước điều chỉnh mức học phí thì Nhà trường xem xét theo quy định và thông báo đến sinh viên trong quá trình đào tạo.

IV. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Mọi thông tin về tuyển sinh, nghề nghiệp, việc làm, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của Trường, thí sinh xem tại <https://ufm.edu.vn/>, <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/>, hoặc liên lạc:

- + Trụ sở chính: Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính - Marketing; số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận, TP.HCM .
- + Cơ sở Quận 7: Văn phòng Đào tạo chương trình Chất lượng cao; Phòng A.207, số 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. HCM.

Điện thoại: (028) 3772.0406 - 3772.0407 - 3772.0404 Email: dms@ufm.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- HĐTS ĐHCQ năm 2024;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Thông báo, website;
- Lưu: VT, QLĐT(1b).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**TS. Lê Trung Đạo
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**